

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI**

Số: 54.../CV-BSGQN

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC Quý 1/2021 tăng  
hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 4 năm 2021

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Báo cáo tài chính Quý 1/2021 của công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi (Công ty). Lợi nhuận trước thuế tăng 544.8 % so với cùng kỳ năm 2020 như sau:

Chỉ Tiêu	Mã số	Quý I/2021	Quý I/2020	Tăng (+); Giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4 = 1/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	303,986,066,943	184,447,905,859	119,538,161,084	164.8%
2. Các khoản giảm trừ	2	1,188,755,731	346,259,378	842,496,353	343.3%
3. Doanh thu thuần và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	302,797,311,212	184,101,646,481	118,695,664,731	164.5%
4. Giá vốn hàng bán	11	260,181,468,998	170,704,123,900	89,477,345,098	152.4%
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	42,615,842,214	13,397,522,581	29,218,319,633	318.1%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	9,518,513,478	971,226,811	8,547,286,667	980.1%
7. Chi phí tài chính	22	2,530,838,465	1,217,280,333	1,313,558,132	207.9%
Trong đó: Lãi vay phải trả:	23	2,298,880,178	1,211,913,083	1,086,967,095	189.7%
8. Chi phí bán hàng	24	1,930,255,249	1,943,978,887	(13,723,638)	99.3%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3,318,105,149	3,237,217,131	80,888,018	102.5%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=30+(21-22) - (25+26))		44,355,156,829	7,970,273,041	36,384,883,788	556.5%
11. Thu nhập khác	31	647,216,491	382,444,285	264,772,206	169.2%
12. Chi phí khác	32	399,678,410	165,326,852	234,351,558	241.8%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	247,538,081	217,117,433	30,420,648	114.0%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	44,602,694,910	8,187,390,474	36,415,304,436	544.8%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3,703,265,354	1,144,515,298	2,558,750,056	323.6%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(36,089,079)	2,018,300	(38,107,379)	-1788.1%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)		40,935,518,635	7,040,856,876	33,894,661,759	581.4%

**Giải trình nguyên nhân làm tăng lợi nhuận:**

- Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ tăng so với cùng kỳ, làm tăng lợi nhuận.
- Chi phí cố định giảm; Doanh thu hoạt động tài chính tăng do chênh lệch tỷ giá chưa thanh toán.

Trên đây là nội dung giải trình Báo cáo tài chính Quý I/2021 của Công ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư, Phòng TC-KT.



**Bùi Thị Nhự**